

Bản án số: 06 /2021/HNGĐ - ST
Ngày 26 / 7 /2021
V/v: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con
chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Văn Bé

- Bà Hoàng Thị Minh Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Mạc Thị Thắm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 28/2021/TLST-HNGĐ ngày 12/4/2021 về việc: “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 25/6/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐHPT - HNGĐ ngày 14/7/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị L – sinh năm: 1995; Nơi ĐKKHKT: Thôn NS, xã BS, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở hiện nay: K1, TTCR, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T – sinh năm: 1990; địa chỉ: K1, TTCR, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 15/3/2021, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Bùi Thị L khai:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị L và anh T kết hôn là tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã BS, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh ngày 25/6/2012. Chị và anh T kết hôn là tự nguyện, trước khi kết hôn chưa ai có vợ có chồng, sau khi kết hôn chị và anh T chung sống cùng nhau tại K1, TTCR, huyện Vân Đồn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng chỉ được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T nghiện ma túy, thường xuyên chửi bới đánh đập chị. Anh T đã phải đi chấp hành án phạt tù về hành vi “ Gây rối trật tự công cộng” và đi cai nghiện ma túy tự nguyện 6 tháng. Mặc dù chị L đã tha thứ cho anh T nhiều lần, cho anh T cơ hội để vợ chồng về đoàn tụ gia đình, cùng nhau nuôi dạy con cái, nhưng anh T không thay đổi, bản thân thường xuyên chửi bới, đánh đập chị. Ngày

23/2/2021 anh T đã dùng chân đạp vào mặt chị, sau đó chửi bới xúc phạm, đe dọa tính mạng, tinh thần của chị, khiến chị nghĩ quần nên đã uống thuốc ngủ tự tử vào ngày 25/02/2021, nhờ được phát hiện sớm và đưa đi cấp cứu kịp thời nên không nguy hiểm đến tính mạng. Từ đó đến nay, chị đã mang hai con về nhà bố mẹ đẻ tại thôn NS, xã BS, huyện Vân Đồn sinh sống, không chung sống cùng anh T nữa, xét thấy không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống chung được nữa, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

- Về con chung:

Chị L, anh T có 02 con chung là Nguyễn ĐH – sinh ngày 18/7/2012 và Nguyễn HĐ – sinh ngày 29/10/2013. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con Nguyễn ĐH và Nguyễn HĐ đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị L không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung:

Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Minh T không có tài sản chung, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Không có.

Tại biên bản làm việc ngày 18/6/2021 có sự tham gia của lãnh đạo K1, TTCCR, huyện Vân Đồn có nội dung:

Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Minh T là vợ chồng sống tại K1, TTCCR, huyện Vân Đồn. Chị L và anh T có mâu thuẫn nhiều năm nay, nguyên nhân do anh T có tiền án, tiền sự đi chấp hành án nhiều năm, sau đó về địa phương, anh T có biểu hiện nghi là nghiện ma túy đá. Anh T thường xuyên đánh đập chị L. Chị L có đến yêu cầu khu phố hòa giải cho chị L nhưng không thành. Chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị L và không còn chung sống cùng anh T nữa. Chị L và anh T có 02 con trai còn nhỏ đang sống cùng chị L. Anh T là lao động tự do và thu nhập không ổn định. Khu phố không biết chị L, anh T có tài sản chung hay có vay nợ của ai hay không. Lãnh đạo khu phố đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản làm việc ngày 18/6/2021, ông Nguyễn Văn Sơn, là bố đẻ của anh Nguyễn Minh T có lời khai, dưới sự chứng kiến của ông Đoàn Hữu Mộc, trưởng khu có nội dung: Anh Nguyễn Minh T là con trai ông, chị Bùi Thị L là con dâu ông. Anh T thường xuyên không có mặt ở nhà, ông không biết T làm gì, ở đâu, thỉnh thoảng T có đến ở cùng ông. Ông là người thay anh T nhận toàn bộ các thông báo của Tòa án và đã giao lại cho anh T, việc anh T có đến Tòa án hay không ông không biết.

Tại Công văn số 25/CV-CATT ngày 31/5/2021 của Công an TTCCR đã xác nhận anh T thường xuyên có mặt ở địa phương và cung cấp cho Tòa án các tài liệu có liên quan đến việc anh T bạo hành chị L dẫn đến việc chị L tự tử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Bùi Thị L là nguyên đơn có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Minh T, anh T có hộ khẩu thường trú tại K1, TTCR, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Minh T.

[3] Về Quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Minh T là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ, quá trình chung sống vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ việc do anh T nghiện ma túy đá, thường xuyên vô cớ chửi bới, đánh đập, bạo hành chị L cả về thể xác lẫn tinh thần. Mặc dù nhiều lần chị L bỏ qua lỗi lầm để cùng anh T tiếp tục chung sống và nuôi dưỡng con chung nhưng anh T vẫn không sửa đổi bản thân. Đến tháng 2 năm 2021, anh T đã đánh đập đe dọa chị L, khiến chị L quần trí uống thuốc ngủ tự tử, nhờ được phát hiện sớm và đưa đi cấp cứu kịp thời nên đã qua khỏi. Từ tháng 3 năm 2021 đến nay, chị L và anh T đã sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan hệ tình cảm, không quan tâm đến nhau nữa. Tại phiên tòa chị L vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Minh T, như vậy chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị L, anh T có 02 con chung là Nguyễn ĐH – sinh ngày 18/7/2012 và Nguyễn HĐ – sinh ngày 29/10/2013. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con Nguyễn ĐH và Nguyễn HĐ đến tuổi thành niên. Chị L không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con chung của chị L, Hội đồng xét xử thấy: Hiện nay 02 (hai) con chung của chị L và anh T là cháu Nguyễn ĐH, Nguyễn HĐ còn nhỏ, hiện đang ở cùng chị L, được chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển bình thường. Mặt khác, anh T có hành vi bạo hành đối với chị L, không có công việc và thu nhập ổn định, hiện không ở cùng để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Vì vậy, yêu cầu được nuôi con chung của chị L là phù hợp quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Giao cho chị Bùi Thị L là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Minh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung:

Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Minh T không có tài sản chung, không có công nợ chung, vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí:

Chị Bùi Thị L phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; Khoản 4 Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 (hai) con chung là Nguyễn ĐH – sinh ngày 18/7/2012 và Nguyễn HD – sinh ngày 29/10/2013 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị L cùng các thành viên trong gia đình, không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự: Chị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, chị L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002052 ngày 12/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị L có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Minh T có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vân Đồn
- CCTHADS huyện Vân Đồn;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- UBND xã BS, h. Vân Đồn;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Hồng Ninh

